

Số: /BC-SNN&PTNT Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

### **Kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính tại Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giai đoạn từ tháng 01/2023 đến nay**

Thực hiện Kế hoạch số 450/KH-TKLN ngày 06/6/2024 của Tổ kiểm tra liên ngành kiểm tra cải cách hành chính, Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn từ tháng 01/2023 đến nay như sau:

#### **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

##### **1. Việc ban hành văn chỉ đạo về cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính**

- Công tác chỉ đạo, điều hành về cải cách hành chính

Công tác cải cách hành chính được Sở Nông nghiệp và PTNT xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Sở, để triển khai có hiệu quả công tác cải cách hành chính, trên cơ sở văn bản chỉ đạo, điều hành của Trung ương, của tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính tại Sở như: Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch cải cách hành chính năm; Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật; Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật; Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật; Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính; Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT; Kế hoạch triển khai thực hiện bản ghi nhớ hợp tác chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở; Kế hoạch kiểm tra tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính gắn với quy chế dân chủ và công tác tổ chức cán bộ; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức; Kế hoạch nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh (DDCI) của Sở; Quy chế Văn hóa công vụ Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa... và triển khai các Kết luận của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ đến các phòng, đơn vị thuộc Sở bằng văn bản, trên phần mềm quản lý hồ sơ công việc TD Office.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo)

- Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC: Công tác thông tin, tuyên truyền CCHC được Sở và các đơn vị trực thuộc quan tâm triển khai thực hiện. Nội dung tuyên truyền cải cách hành chính được thực hiện thông qua hội nghị giao ban

hàng tháng, hàng quý; trên Cổng thông tin điện tử của Sở, của các đơn vị trực thuộc trên phần mềm TD Office, qua gmail, zalo; lồng ghép vào một số kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Tổ chức hội nghị nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) năm 2023, năm 2024 bằng hình thức trực tiếp và bằng hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến, kết nối từ điểm cầu Sở Nông nghiệp và PTNT đến điểm cầu các đơn vị thuộc Sở và mời Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tham dự để đưa tin; tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu pháp luật về Lâm nghiệp” trong chuỗi các hoạt động kỷ niệm 50 năm ngày thành lập lực lượng Kiểm lâm Việt Nam (21/5/1973 - 21/5/2023) trong đó lồng ghép nội dung về cải cách hành chính.

Thông qua các thông tin, tuyên truyền góp phần nâng cao nhận thức của công chức, viên chức, người lao động về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính.

*- Sáng kiến trong công tác cải cách hành chính*

Công tác cải tiến, phát huy sáng kiến kinh nghiệm trong cải cách hành chính luôn được Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện trong đơn vị nhằm góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thông thoáng, hấp dẫn trong lĩnh vực quản lý nhà nước của đơn vị. Trong kỳ báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT có 121 sáng kiến trong lĩnh vực công tác của công chức, viên chức, người lao động được các cấp có thẩm quyền công nhận. Trong đó có nhiều sáng kiến đã tập trung vào việc ứng dụng công nghệ thông tin để đơn giản, rút ngắn quy trình, thủ tục giải quyết các công việc chuyên môn như: Ứng dụng công nghệ ảnh vệ tinh Sentinel 2 và phần mềm Qfield trên điện thoại di động trong công tác quản lý, bảo vệ rừng; số hóa hồ sơ cán bộ, viên chức lên môi trường điện tử; đồng bộ hóa dữ liệu trực tiếp lên Google Drive để quản lý, chia sẻ và làm việc ở bất kỳ đâu; chuyển đổi dữ liệu địa chính, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch khu vực thuê môi trường rừng từ MicroStation, AutoCAD sang dữ liệu Mapinfo phục vụ rà soát, quản lý ranh giới VQG Bến En với các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức giáp ranh và tham mưu công tác quy hoạch; ứng dụng phần mềm Smart mobile xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ công tác tuần tra, kiểm tra rừng cho tổ bảo vệ rừng thôn bản tại vùng đệm khu bảo tồn Xuân Liên ....; niêm yết công khai, minh bạch, đầy đủ, kịp thời các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết; đảm bảo mức độ hài lòng của người dân khi thực hiện giải quyết thủ tục hành chính; hiện đại hóa nền hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.

**2. Công tác triển khai, kiểm tra giám sát việc thực hiện**

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT đều ban hành kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính gắn với kiểm tra công tác tổ chức cán bộ và quy chế dân chủ đối với các đơn vị trực thuộc Sở. Từ năm 2023 đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tiến hành kiểm tra đối với 06 đơn vị trực thuộc Sở (*năm 2023: Ban*

*Quản lý rừng phòng hộ Như Thanh, Ban Quản lý Vườn quốc gia Bến en, Chi cục Chăn nuôi và Thú y; năm 2024: Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản, Ban Quản lý Quỹ Bảo vệ, phát triển rừng và PCTT, Ban Quản lý rừng phòng hộ Quan Sơn).* Thông qua kiểm tra để đánh giá thực trạng công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện về công tác cải cách hành chính ở các đơn vị trực thuộc Sở; những kết quả đạt được, những tồn tại hạn chế, đề ra biện pháp khắc phục trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính tại đơn vị.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **1. Công tác cải cách hành chính**

#### **1.1. Cải cách thể chế**

Trong kỳ báo cáo, Sở đã tham mưu UBND tỉnh trình HĐND ban hành 05 Nghị quyết và UBND tỉnh ban hành 05 Quyết định, tham gia đóng góp ý kiến vào 28 dự thảo văn bản QPPL. Các văn bản tham mưu xây dựng đều được thẩm định, kiểm soát chặt chẽ; đảm bảo đúng quy định về thẩm quyền, thể thức văn bản, trình tự theo quy định; đảm bảo tính kịp thời, đồng bộ, thống nhất, khả thi của văn bản, được xây dựng trên cơ sở yêu cầu về quản lý Nhà nước của ngành, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Hàng năm, ban hành Kế hoạch về theo dõi tình hình thi hành pháp luật; kịp thời phát hiện những bất cập, khó khăn, vướng mắc trong thi hành pháp luật để kịp thời đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, hoàn thiện hệ thống pháp luật; kịp thời xử lý những tồn tại, hạn chế trong quá trình thi hành pháp luật.

Công tác rà soát các văn bản QPPL được triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, quy định. Qua rà soát, tự kiểm tra 10/10 văn bản QPPL do Sở tham mưu HĐND, UBND tỉnh ban hành trong kỳ báo cáo đều bảo đảm về căn cứ pháp lý, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định hiện hành, không có văn bản nào kiến nghị xử lý. Từ năm 2023 đến nay, Sở đã tiến hành rà soát văn bản định kỳ hàng năm và thực hiện tổng rà soát, hệ thống hoá văn bản kỳ 2019 – 2023. Kết quả hệ thống hoá văn bản QPPL kỳ 2019 - 2023 đã được Sở báo cáo tại Công văn số 181/SNN&PTNT-VP ngày 10/01/2024, trong đó có 52 văn bản QPPL tham mưu cho HĐND, UBND tỉnh còn hiệu lực, 15 văn bản QPPL hết hiệu lực một phần và 15 văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được quan tâm, chú trọng triển khai thực hiện hiệu quả. Hàng năm, ban hành và triển khai Kế hoạch về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật sát với chức năng, nhiệm vụ của ngành và tình hình thực tiễn. Số lượng đối tượng tiếp nhận thông tin pháp luật ngày càng nhiều hơn và có hiệu quả hơn thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật. Từ năm 2023 đến nay, Sở

đã tổ chức trên 2.300 cuộc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên tất cả các lĩnh vực của ngành, trong đó tập trung chủ yếu là những văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Với nhiều hình thức đa dạng, sáng tạo, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL trong toàn ngành. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong toàn ngành, các tầng lớp Nhân dân chủ yếu trong khu vực nông nghiệp, nông thôn.

## **1.2. Nội dung về cải cách tổ chức biên chế**

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong cơ quan hành chính theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trung gian, đáp ứng nguyên tắc, các tiêu chí thành lập tổ chức theo quy định bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành và phân công của Chính phủ. Kết quả:

+ Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Sở Nông nghiệp và PTNT đã rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở và được UBND tỉnh quy định tại Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 22/8/2023; Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 2 Quyết định số 33/2023/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa.

+ Kiện toàn vị trí, chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của 13 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở và được Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tại các Quyết định số: 263/QĐ-UBND, 264/QĐ-UBND, 265/QĐ-UBND, 266/QĐ-UBND, 267/QĐ-UBND ngày 16/01/2023; 1337/QĐ-UBND, 1338/QĐ-UBND, 1332/QĐ-UBND, 1335/QĐ-UBND, 1339/QĐ-UBND, 1341/QĐ-UBND, 1342/QĐ-UBND, 1343/QĐ-UBND ngày 24/04/2023. Căn cứ các Quyết định trên, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành quyết định quy định nhiệm vụ các tổ chức bên trong của các đơn vị.

+ Thực hiện sáp nhập Đoàn Quy hoạch và Thiết kế thủy lợi vào Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn, sáp nhập 03 Ban Quản lý cảng cá Lạch Hới, Lạch Bạng, Hòa Lộc thành Ban Quản lý cảng cá Thanh Hóa.

+ Tham mưu kiện toàn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các Chi cục thuộc Sở và được UBND tỉnh ban hành tại các Quyết định số: 38/2024/QĐ-UBND ngày 08/8/2024; số 47/2024/QĐ-UBND ngày 05/9/2024; số 48/2024/QĐ-UBND ngày 05/9/2024; số 49/2024/QĐ-UBND ngày 05/9/2024; số 50/2024/QĐ-UBND ngày 05/9/2024; số 51/2024/QĐ-UBND ngày 05/9/2024; số 52/2024/QĐ-UBND ngày 05/9/2024. Căn cứ các quyết định

trên, Sở đã ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị xây dựng Phương án triển khai thực hiện các Quyết định của UBND tỉnh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các Chi cục thuộc Sở.

- Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, các Thông tư của Bộ Nội vụ, Bộ chuyên ngành hướng dẫn về vị trí việc làm, Sở Nông nghiệp và PTNT đã trình Sở Nội vụ phê duyệt Đề án vị trí việc làm công chức và được phê duyệt tại Quyết định số 30/QĐ-SNV ngày 29/3/2024; Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Đề án vị trí việc làm viên chức đối với 15 đơn vị sự nghiệp công lập và có ý kiến đề Thủ trưởng 03 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường thực hiện phê duyệt Đề án VTVL.

- Thực hiện nghiêm chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao hàng năm.

Năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT được giao 1.180 biên chế công chức, viên chức và LDHĐ 68 (560 công chức, 558 viên chức, 62 LDHĐ 68), thực hiện đến 31/12/2023 là 1.028 người (482 công chức, 486 viên chức và 60 LDHĐ 68). Năm 2024, Sở Nông nghiệp và PTNT được giao 1.145 biên chế công chức, viên chức và LDHĐ 68 (538 công chức, 545 viên chức, 66 LDHĐ 111), hiện có 994 người (447 công chức, 481 viên chức và 66 LDHĐ 111).

- Thực hiện nghiêm việc sắp xếp số lượng cấp phó tại các phòng, đơn vị thuộc Sở, ưu tiên điều động, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo các đơn vị thừa cấp phó sang các phòng, đơn vị thiếu cán bộ lãnh đạo (do nghỉ hưu, tinh giản biên chế hoặc chuyển công tác). Đến nay Sở còn thừa 02 cấp phó tại 02 đơn vị và thiếu 05 cấp phó tại các phòng, đơn vị so với quy định.

- Về kiểm tra đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho cấp huyện: Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT có 03 lĩnh vực phân cấp, uỷ quyền giữa UBND tỉnh đối với Sở Nông nghiệp và PTNT gồm lĩnh vực thủy lợi (tại các Quyết định của UBND tỉnh: số 2079/2008/QĐ-UBND ngày 14/7/2008 về việc quy định phân cấp đê, phân cấp quản lý, bảo vệ hệ thống đê cấp IV, cấp V và đê biển trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 36/2019/QĐ-UBND ngày 12/11/2019 về việc phân công, phân cấp thực hiện quản lý nhà nước về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa); lĩnh vực thủy sản (Quyết định số 35/2019/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của UBND tỉnh Thanh hóa về việc ban hành quy định tiêu chí đặc thù đối với đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trên biển; quy định về đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá hoạt động trong nội địa; quy trình xét duyệt hồ sơ đề nghị cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá; phân công, phân cấp quản lý tàu cá trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 05/7/2024 về việc sửa đổi, bổ

*sung một số điều của Quyết định số 35/2019/QĐUBND ngày 05/11/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa); lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản (Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND);*

Căn cứ các nội dung phân cấp, ủy quyền, Sở đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc ban hành kế hoạch, kiểm tra các nội dung phân cấp, ủy quyền cho địa phương theo lĩnh vực được phân công và báo cáo theo quy định.

### **1.3. Nội dung về cải cách chế độ công vụ**

- Về tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức: việc thực hiện quy trình tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức bảo đảm theo quy định. Kết quả cụ thể như sau: Năm 2023: đã thực hiện tuyển dụng tiếp nhận vào làm công chức bằng hình thức tiếp nhận đối với 28 công chức vào làm công chức tại các đơn vị thuộc Sở. Từ đầu năm 2024 đến thời điểm báo cáo: Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch tuyển dụng viên chức cho các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024, Kế hoạch tiếp nhận vào làm công chức các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024 sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức: Hàng năm căn cứ Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của Sở để triển khai thực hiện. Kết quả cụ thể như sau:

Năm 2023: Đã cử 02 công chức, viên chức đi đào tạo Tiến sĩ (01 viên chức đi đào tạo Tiến sĩ ở nước ngoài); 08 công chức, viên chức lãnh đạo diện Sở quản lý tham gia lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quốc phòng an ninh năm 2023; 02 công chức, viên chức lãnh đạo đi học cao cấp lý luận chính trị; 02 công chức đi học trung cấp lý luận chính trị hệ không tập trung; 01 cán bộ công chức đi bồi dưỡng Chương trình thanh tra viên; 01 cán bộ công chức đi bồi dưỡng Chương trình thanh tra viên chính; 01 công chức tham gia khóa đào tạo Tiếng Anh; 33 cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên; chuyên viên chính và lớp bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương; 55 công chức, viên chức tham gia lớp tập huấn hướng dẫn cập nhật cơ sở dữ liệu hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức. Đăng ký 11 công chức đi học Trung cấp lý luận chính trị hệ tập trung năm 2023. Tổ chức 02 lớp tập huấn về công tác tổ chức cán bộ và nghiệp vụ công tác pháp chế trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Trong 9 tháng đầu năm 2024: Đã cử 01 công chức đi đào tạo thạc sĩ; 13 công chức, viên chức đi học lớp trung cấp LLCT hệ không tập trung; 02 công chức đi học lớp trung cấp LLCT hệ tập trung; 04 viên chức học lớp quản lý bảo

vệ rừng viên; 08 công chức lãnh đạo, quản lý và viên chức quản lý tham dự lớp Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức quốc phòng an ninh; 03 viên chức đi bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp; 10 công chức đi bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu; 200 công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng các quy định mới về công tác tổ chức cán bộ, cải cách hành chính, công tác văn phòng và công tác phòng chống tham nhũng.

- Về bổ nhiệm công chức, viên chức: Thực hiện quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức diện Sở quản lý bảo đảm theo quy định. Kết quả cụ thể như sau: Năm 2023: đã thực hiện bổ nhiệm lại 05 trường hợp, bổ nhiệm đối với 06 trường hợp, điều động, bổ nhiệm đối với 08 trường hợp; 6 tháng đầu năm 2024: đã thực hiện bổ nhiệm lại chức vụ đối với đối với 09 trường hợp, bổ nhiệm mới 01 trường hợp.

- Thực hiện tinh giản biên chế: Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế theo quy định của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Kết quả: Năm 2023: đã thực hiện tinh giản biên chế đối với 04 người (02 công chức, 02 viên chức); năm 2024 đã thực hiện tinh giản biên chế đối với 05 người (02 công chức, 03 viên chức).

- Thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động theo quy định: Chế độ chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động được thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định. Kết quả: Quyết định chuyển ngạch đối với 03 công chức; chuyển chức danh nghề nghiệp đối với 05 viên chức; nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với 47 công chức, viên chức diện Sở quản lý; thông báo đề thủ trưởng các đơn vị quyết định nâng bậc lương trước thời hạn đối với 31 viên chức diện đơn vị quản lý; đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hưởng phụ cấp thâm niên nghề lần đầu đối với 06 công chức kiểm lâm và nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 03 công chức lãnh đạo diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; thông báo nghỉ hưu, quyết định nghỉ hưu đối với 10 công chức; Quyết định nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với 72 công chức, viên chức, người lao động diện Sở quản lý; Quyết định nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên nghề đối với 45 công chức kiểm lâm; Quyết định thôi việc đối với 02 công chức.

- Tình hình ban hành và kết quả thực hiện các cơ chế, chính sách thu hút người có tài năng vào làm việc tại cơ quan: Thực hiện Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 16/01/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Kế hoạch số 08/KH-SNN&PTNT ngày 31/01/2024 về việc triển khai thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về thực hiện “Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050”. Theo đó, yêu cầu thủ trưởng các phòng, đơn vị triển khai đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động và các tổ chức có liên quan để

tiền cử, giới thiệu người có tài năng theo Kế hoạch số 08/KH-SNN&PTNT ngày 31/01/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT và Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; gửi danh sách giới thiệu người có tài năng về Sở, ưu tiên, bố trí biên chế được giao chưa sử dụng để tuyển dụng người có tài năng đạt 10% so với tổng số tuyển dụng mới; làm cơ sở để xây dựng Kế hoạch xét tuyển viên chức, Kế hoạch tiếp nhận vào làm công chức các đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

#### **1.4. Cải cách tài chính công**

- Các đơn vị trực thuộc Sở đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ để quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí nhằm tiết kiệm chi để có nguồn thu nhập tăng thêm cho công chức, viên chức và người lao động trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định hiện hành.

- Về quản lý tài sản: Căn cứ vào các quy định của nhà nước về quản lý tài sản và trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo Sở đã chỉ đạo trực các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt các quy định: Luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều Luật quản lý, sử dụng tài sản công; các thông tư của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, tính hao mòn, khấu hao tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị...: Số 145/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018; số 23/2023/TT-BTC ngày 25/4/2023; Nghị quyết số 111/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa; Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 31/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 111/2018/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2018 của HĐND tỉnh về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa;

- Cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc đã xây dựng và ban hành Quy chế quản lý tài sản công và được tuyên truyền phổ biến đến công chức, viên chức và người lao động thực hiện theo đúng quy định. Mua sắm, sửa chữa, điều chuyển, thanh lý tài sản đều được các đơn vị triển khai đúng quy trình, quy định của nhà nước; mua sắm theo đúng tiêu chuẩn định mức quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định hiện hành, báo cáo tăng giảm tài sản với Sở Tài chính theo đúng quy định.

- Về thực hiện cơ chế tự chủ:

+ Tiếp tục thực hiện công tác cải cách tài chính công tập trung cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 7/10/2013 sửa đổi, bổ sung



một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Các đơn vị sự nghiệp đã chủ động xây dựng phương án tự chủ và trình các cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt; đến thời điểm hiện tại Sở có 26 đơn vị trực thuộc (*bao gồm cả 02 đơn vị trực thuộc Chi cục*), gồm:

+ Đơn vị quản lý nhà nước: 08 đơn vị (*bao gồm Cơ quan Sở*).

+ Đơn vị sự nghiệp công lập: 18 đơn vị, gồm: 03 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên; 14 đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và 01 đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên.

- Các đơn vị đã thực hiện tiết kiệm chi ngân sách nhà nước từ nguồn được giao tự chủ để chi thu nhập tăng thêm cho công chức, viên chức và người lao động năm 2023, thực hiện cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 và đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3493/QĐ-UBND ngày 22/8/2024 về việc phê duyệt kinh phí cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 của các sở, ban, ngành và đơn vị dự toán cấp tỉnh, tỉnh Thanh Hóa.

- Thực hiện nghiêm việc công khai ngân sách nhà nước, đa dạng hóa các hình thức công khai ngân sách nhà nước ở các đơn vị; tạo quyền chủ động cho công chức, viên chức và người lao động hoàn thành nhiệm vụ được giao và là cơ sở để các đơn vị quản lý, thanh toán các khoản chi tiêu như Kho bạc Nhà nước, cơ quan tài chính...

- Về cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Tiếp tục rà soát biên chế, vị trí việc làm phù hợp với nội dung công việc, đảm bảo tinh gọn về biên chế, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước.

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập: tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng các đơn vị sự nghiệp công lập; nghiên cứu, xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức thực hiện đảm bảo số lượng các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định. Việc sắp xếp công chức, viên chức và người lao động theo vị trí việc làm bảo đảm "đúng người, đúng việc", đặt yêu cầu chất lượng, ổn định lâu dài lên hàng đầu để nâng cao chất lượng công tác; gắn việc sắp xếp với tinh giản biên chế theo quy định.

- Trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, đã được Sở Tư pháp kiểm tra việc đề nghị ban hành quyết định của UBND tỉnh và Sở Tài chính thẩm định, hiện nay Sở đang hoàn thiện các thủ tục để trình UBND tỉnh ban hành quyết định giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Cơ bản thực hiện đầy đủ các kiến nghị của Thanh tra, kiểm toán theo quy định.

- Về thực hành, tiết kiệm chống lãng phí: Hằng năm, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng các chỉ tiêu, các giải pháp thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí liên quan đến công tác quản lý nhà nước được giao, gửi Sở Tài chính tổng hợp chung vào Chương trình THPTK, CLP của tỉnh. Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của Quốc hội, UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện công tác THPTK, CLP, cụ thể như sau: Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023, năm 2024; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 53/NQ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ về THPTK, CLP; Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về sự tăng cường của Đảng trong công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Căn cứ Chương trình, văn bản chỉ đạo của Sở và chức năng nhiệm vụ được giao, các phòng, đơn vị trực thuộc Sở tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng quy định. Báo cáo kết quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của Sở gửi Sở Tài chính về theo quy định.

### **1.5. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

Thực hiện chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh và khung pháp lý của tỉnh trong xây dựng, phát triển Chính quyền số, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tập trung chỉ đạo việc đẩy mạnh thực hiện quá trình chuyển đổi số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn. Trong kỳ báo cáo, Sở đã ban hành 279 văn bản các loại, bao gồm: 06 Quyết định, 23 Báo cáo, 05 Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn khác; trong đó, nổi bật là Quyết định số 366/QĐ-SNN&PTNT ngày 11/8/2023 về thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia (Đề án 06) của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa; Kế hoạch số 83/KH-SNN&PTNT ngày 12/12/2023 về chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2024; Kế hoạch số 53/KH-SNN&PTNT ngày 06/06/2024 về hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024.

- Hạ tầng, trang thiết bị CNTT của Sở tiếp tục được quan tâm đầu tư; 100% cán bộ, công chức được trang bị thiết bị CNTT; duy trì hạ tầng mạng LAN, kết nối Internet đảm bảo thông suốt, an toàn; khai thác, vận hành hiệu quả các trang thiết bị CNTT hiện có; chủ động bổ sung, nâng cấp trang thiết bị CNTT (*thiết bị họp trực tuyến, máy tính, máy in, máy scan, thiết bị mạng switch, wifi...*).

- Sở đã thực hiện đăng tải hơn 300 tin, bài về hoạt động của ngành trên Trang thông tin điện tử của Sở; thực hiện công khai các TTHC, kết quả giải quyết TTHC; thiết lập và duy trì chuyên trang hỗ trợ doanh nghiệp trên trang thông tin điện tử của Sở (<https://snnptnt.thanhhoa.gov.vn>), trang fanpage DDCI Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa, thường xuyên đăng tải các văn bản quy

phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn,... cung cấp thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp; tiếp nhận và công khai thông tin về phản ánh, kiến nghị, giải đáp thắc mắc của người dân, doanh nghiệp.

- Duy trì, sử dụng có hiệu quả phần mềm TD.Office; Hệ thống Cổng dịch vụ công tỉnh và phần mềm điện tử một cửa tỉnh Thanh Hóa; Hệ thống thư điện tử công vụ; thường xuyên cập nhật các văn bản trình Giám đốc Sở, trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh trên phần mềm theo dõi nhiệm vụ của UBND tỉnh, của Sở; 43.756 văn bản điện tử được ban hành trên phần mềm TD.Office; tham mưu giải quyết kịp thời, đảm bảo chất lượng 1381/1447 (66 nhiệm vụ trong hạn) nhiệm vụ được UBND và Chủ tịch UBND tỉnh giao trên hệ thống Theo dõi thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh Thanh Hóa.

- Điều hành, xử lý công việc trên môi trường điện tử; thực hiện đúng quy trình xử lý văn bản và ký số cá nhân, ký số cơ quan trên văn bản điện tử, đảm bảo 100% văn bản đi của đơn vị đều được ký số của lãnh đạo và ký số cơ quan.

- Duy trì hoạt động của hệ thống phòng họp trực tuyến của Sở; phối hợp tổ chức vận hành hơn 30 hội nghị trực tuyến của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và PTNT nhằm tiết kiệm về mặt thời gian và chi phí hành chính.

- Thực hiện Quyết định số 3111/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về ban hành Danh mục dữ liệu mở của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, Sở Nông nghiệp và PTNT đã thực hiện cung cấp, đăng tải và cập nhật dữ liệu của ngành lên cổng dữ liệu mở của tỉnh tại địa chỉ: <https://opendata.thanhhoa.gov.vn/>.

- Đảm bảo an toàn hệ thống thông tin: thường xuyên phối hợp với Trung tâm An ninh mạng tỉnh, Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh theo dõi, ứng cứu, xử lý sự cố, đặc biệt là tăng cường giám sát, thu thập thông tin kịp thời, đảm bảo an toàn thông tin mạng cho hệ thống CSDL của ngành; kiểm tra, hướng dẫn các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc Sở thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng tại cơ quan, đơn vị; phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ ứng cứu sự cố an toàn an ninh thông tin mạng Sở và Tổ CNTT Sở; ban hành 36 văn bản chỉ đạo về công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng cho các hệ thống thông tin của Sở.

Duy trì và thực hiện có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2015 tại Cơ quan Sở, 07 Chi cục thuộc Sở, Trung tâm Nước sinh hoạt và VSMT nông thôn, Trung tâm kiểm nghiệm và chứng nhận chất lượng nông lâm sản và thủy sản.

### **1.7. Về thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ:**

Để tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ, Sở đã ban hành các văn bản đề triển khai thực hiện: Ban hành Kế hoạch kiểm tra và thành lập Đoàn kiểm tra việc chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.

Năm 2023, đã tiến hành kiểm tra trực tiếp tại 09/32 phòng, đơn vị đạt 28,1%; trong 9 tháng đầu năm 2024 đã tiến hành kiểm tra trực tiếp tại 06/28 phòng, đơn vị đạt 21,42%. Căn cứ Kế hoạch của Sở, các đơn vị trực thuộc đã xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc chấp hành kỷ luật kỷ cương hành chính và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện. Nhìn chung, cán bộ, công chức, viên chức đã nâng cao nhận thức và tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, công chức trong hoạt động công vụ luôn có tinh thần, thái độ trách nhiệm trong công tác và phục vụ nhân dân; có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành tốt nội quy, quy chế của cơ quan đơn vị, có thái độ, ngôn ngữ đúng đắn trong giao tiếp; thực hiện chấp hành thời gian, giờ giấc làm việc theo quy định; không hút thuốc lá trong phòng làm việc; không sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trước và trong giờ hành chính, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực; gương mẫu trong việc hạn chế sử dụng rượu, bia, đồ uống có cồn trong công việc gia đình, xã hội.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):**

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan thường xuyên tiến hành rà soát, phát hiện kiến nghị những thủ tục hành chính, quy định hành chính chưa được công bố, không còn phù hợp để kịp thời kiến nghị cấp thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ TTHC theo hướng đơn giản hóa ngay sau khi có quyết định công bố của các bộ ngành, Trung ương. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC, TTHC nội bộ tại các dự thảo văn bản QPPL có quy định về TTHC, TTHC nội bộ; đảm bảo chỉ tham mưu ban hành mới TTHC thật sự cần thiết, có chi phí tuân thủ thấp; cắt giảm các bước trung gian không cần thiết trong quy định trình tự thực hiện TTHC. Đến nay, Sở đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành 23 Quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT (*năm 2023: 13 Quyết định; 9 tháng đầu năm 2024: 10 Quyết định*), trong đó có 56 TTHC mới ban hành, 60 TTHC được sửa đổi, bổ sung, 30 TTHC bị bãi bỏ (*năm 2023: 30 TTHC mới ban hành, 41 TTHC được sửa đổi, bổ sung; 29 TTHC bị bãi bỏ; 9 tháng đầu năm 2024: 26 TTHC mới ban hành, 19 TTHC được sửa đổi, bổ sung, 01 TTHC bị bãi bỏ*).

- Tình hình tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC:

Năm 2023: Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC trong kỳ báo cáo: 11.799 hồ sơ. Trong đó: Số hồ sơ mới tiếp nhận: 11.745 hồ sơ (*trực tuyến: 1.917 hồ sơ; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 9.828 hồ sơ*); Số hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyển qua: 54 hồ sơ. Số hồ sơ đã giải quyết: 11.685 hồ sơ. Trong đó: Giải quyết trước hạn: 10.887 hồ sơ (*chiếm tỷ lệ 93,2%*); Giải quyết đúng hạn: 798 hồ sơ (*chiếm tỷ lệ 6,6%*); Giải quyết quá hạn: 0 hồ sơ. Tổng số lượng văn bản đã thực hiện xin lỗi trong kỳ báo cáo: không. Số hồ sơ đang giải quyết: 114 hồ sơ. Trong đó: Trong hạn 114 hồ sơ; quá hạn 0 hồ sơ.

Trong 9 tháng đầu năm 2024: Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết TTHC trong kỳ báo cáo: 13.251 hồ sơ. Trong đó: Số hồ sơ mới tiếp nhận: 13.137 hồ sơ

(trực tuyến: 3.114 hồ sơ; trực tiếp và qua dịch vụ bưu chính: 10.023 hồ sơ); Số hồ sơ từ kỳ báo cáo trước chuyên qua: 114 hồ sơ. Số hồ sơ đã giải quyết trước hạn, đúng hạn: 13.007 hồ sơ; Giải quyết quá hạn: 0 hồ sơ. Tổng số lượng văn bản đã thực hiện xin lỗi trong kỳ báo cáo: không. Số hồ sơ đang giải quyết: 244 hồ sơ. Trong đó: Trong hạn 244 hồ sơ; quá hạn 0 hồ sơ.

- Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP: Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC phát sinh mới có hiệu quả, 100% kết quả giải quyết TTHC được cung cấp đồng thời cả bản điện tử. 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận, giải quyết, theo dõi trạng thái xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp tỉnh và được đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia, người dân, doanh nghiệp có thể giám sát, đánh giá quá trình thực hiện.

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên hệ thống “Phản hồi Thanh Hóa”: Năm 2023 và Quý I năm 2024, Sở không nhận được phản ánh, kiến nghị trên hệ thống. Trong quý II năm 2024, Sở nhận được 01 phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính thuộc lĩnh vực khác, Sở đã xử lý đúng hạn, đăng tải công khai theo quy định.

- Tình hình thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: 100% các thủ tục hành chính đủ điều kiện được giải quyết trực tuyến toàn trình, một phần. Hiện nay, Sở đang thực hiện có hiệu quả 126 DVC trực tuyến toàn trình, một phần (42 DVC trực tuyến toàn trình, 84 DVC trực tuyến một phần). Kết quả, từ đầu năm đến nay, tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến trên tổng số hồ sơ nộp vào đều đạt tỷ lệ cao và đều vượt chỉ tiêu UBND tỉnh giao: Năm 2023, tiếp nhận 1.915 hồ sơ trực tuyến/1.917 hồ sơ, đạt 99,88%; 9 tháng đầu năm 2024, tiếp nhận 3.114/3.114, đạt 100%. Các TTHC đều thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ BCCI đúng quy định; Danh mục các TTHC triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến và bưu chính công ích đều được công khai trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị. Tiếp tục thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC theo kế hoạch của UBND tỉnh.

- Tình hình triển khai, thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 (Đề án 06): Sở đã ban hành Kế hoạch số 21/KH-SNN&PTNT ngày 28/02/2024 về triển khai thực hiện “Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” tại Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024.

- Các nội dung khác:

+ Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở: 150 TTHC; thực hiện niêm yết công khai 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của đơn vị và trên Cổng thông tin điện tử của Sở theo

đúng quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ. Việc niêm yết trên Cổng thông tin điện tử của Sở đảm bảo số lượng, khoa học, dễ tra cứu và được link trực tiếp đến từng thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

+ Tập trung rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 3611/QĐ-UBND ngày 26/10/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025. Rà soát, chuẩn hóa, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai theo hướng cắt giảm tối thiểu 20% thông tin phải khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa và dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Năm 2023, Sở đã thực hiện rà soát, đơn giản hóa 02 TTHC lĩnh vực thủy lợi, bảo vệ thực vật theo Quyết định số 4657/QĐ-UBND ngày 26/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, kết quả: sau khi cắt giảm, tiết kiệm được 23,31% và 28,92% chi phí tuân thủ TTHC. Năm 2024, Sở đã triển khai rà soát, đơn giản hóa 01 TTHC lĩnh vực nông nghiệp theo Quyết định số 4884/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, kết quả: sau khi cắt giảm, tiết kiệm được 47,499% chi phí tuân thủ TTHC.

+ Tham mưu xây dựng Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục 10 thủ tục hành chính cắt giảm thời gian giải quyết khi nộp hồ sơ bằng hình thức trực tuyến so với hình thức trực tiếp/bưu chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở trước thời hạn được giao tại Công văn số 2070/SNN&PTNT-VP ngày 20/4/2024, đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 06/5/2024.

+ Tham mưu đề xuất 02 dịch vụ công trực tuyến không sử dụng hồ sơ giấy tại Công văn số 358/SNN&PTNT-VP ngày 19/01/2024 trước thời hạn theo yêu cầu; đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 02/02/2024.

+ Tham mưu rà soát, xây dựng dự thảo Quyết định trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố 53 TTHC nội bộ trong lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 347/TTr-SNN&PTNT ngày 25/9/2024.

+ Thực hiện đúng các quy định về tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Thực hiện công khai kết quả giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, công khai xin lỗi trong trường hợp giải quyết quá hạn. Không để xảy ra tình trạng nhận hồ sơ không đúng thẩm quyền giải quyết; Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả không ghi đầy đủ thành phần hồ sơ đã nhận và thời hạn hẹn trả kết quả kéo dài hơn so với quy định; cán bộ chuyên môn tự nhận và trả hồ sơ tại phòng chuyên môn. Thực hiện nghiêm túc quy định “3 không” trong giải quyết công việc cho tổ chức, công dân: Không phiền hà sách nhiễu; không yêu cầu bổ sung hồ sơ quá 01 lần trong quá trình thẩm tra, thẩm định, trình giải quyết công việc và không

trễ hẹn. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm ứng dụng, nhân sự, cơ chế phối hợp, chế độ hỗ trợ cho công chức, viên chức và người lao động đều được đảm bảo theo quy định.

+ Tăng cường trách nhiệm phối hợp, thực hiện tốt cơ chế liên thông trong giải quyết TTHC. Thực hiện thu phí, lệ phí trong giải quyết TTHC đúng quy định hiện hành. Các khoản thu tiền phí, lệ phí được lập biên lai thu theo mẫu quy định.

+ Tổ chức, cá nhân đánh giá chất lượng giải quyết TTHC trên Cổng thông tin của Sở và Cổng dịch vụ công của tỉnh. Thực hiện khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, người dân đối với việc giải quyết TTHC của đơn vị.

+ Đến nay, không có ý kiến phản ánh, kiến nghị nào của tổ chức, cá nhân đến Sở cũng như tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, 07 Chi cục, Trung tâm Khuyến nông và BQL Quỹ bảo vệ, phát triển rừng và PCTT về giải quyết TTHC của cán bộ, công chức thực hiện tiếp nhận và trả hồ sơ.

*(Có các tài liệu kèm chứng được gửi theo mã QR Code kèm theo báo cáo)*

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Những ưu điểm**

- Công tác cải cách hành chính luôn được Lãnh đạo Sở quan tâm triển khai thực hiện và xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Sở để chỉ đạo toàn diện, quyết liệt các nội dung của cải cách hành chính.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc các thủ tục hành chính đã được công bố, công khai; kiểm soát thủ tục hành chính theo kế hoạch; triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông đúng quy định. Công tác báo cáo định kỳ về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính đảm bảo chất lượng, thời gian; 100% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn. Nhận thức, trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ, công chức trong Sở về kiểm soát TTHC được nâng cao, qua đó góp phần đổi mới tác phong, lề lối làm việc của cán bộ, công chức; hiệu quả xử lý công việc trong Sở được nâng lên rõ rệt.

#### **2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

- Cán bộ, công chức trong Tổ đầu mối Kiểm soát TTHC ở các đơn vị còn kiêm nhiệm, ảnh hưởng không nhỏ đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC.

- Nguồn kinh phí NSNN để thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Một số đơn vị có địa bàn ở vùng núi, vùng sâu, vùng xa do đó việc triển khai các văn bản về cải cách hành chính, kỷ luật, kỷ cương hành chính có lúc, có nơi còn chưa kịp thời.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG THỜI GIAN TỚI**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về công tác cải cách hành chính. Thực hiện tốt kế hoạch cải cách hành chính năm, kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của sở.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc và khai thác hiệu quả việc xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc (TD.Office); đẩy mạnh hoạt động của trang thông tin điện tử của Sở, trang thông tin hỗ trợ doanh nghiệp (*DDCI Sở Nông nghiệp và PTNT*).

- Tập trung xây dựng hệ thống dữ liệu lớn của ngành; số hóa hồ sơ dữ liệu, phát triển, làm giàu dữ liệu số chuyên ngành (*trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, kiểm lâm, bảo vệ thực vật, thú y, thủy lợi, đê điều và phòng, chống thiên tai, phát triển nông thôn, quản lý chất lượng, khuyến nông.v.v...*); bảo đảm mục tiêu chất lượng dữ liệu (*đúng, đủ, sống, sạch*) phục vụ công tác quản lý nhà nước, đáp ứng nhu cầu người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện nghiêm túc việc công bố, công khai các TTHC, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ qua Bộ phận Một cửa đảm bảo kịp thời, hiệu quả, đúng quy định; công khai kết quả giải quyết TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh, công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC. Đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Tiếp tục triển khai có hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh việc thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Thực hiện số hóa kết quả thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

- Tiếp tục siết chặt việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ; gây phiền hà, sách nhiễu cho các tổ chức, cá nhân có liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính.

#### **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

- Đề nghị Sở Nội vụ tiếp tục tập huấn về công tác cải cách hành chính cho cán bộ tham mưu công tác cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành để nâng cao năng lực cụ thể hóa văn bản về cải cách hành chính.

- Đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tăng cường tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ công tác chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ phụ trách tham mưu, theo dõi chuyển đổi số; phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh triển khai nâng cấp, bảo trì, bảo dưỡng các hệ



thống phần mềm dùng chung của tỉnh, đảm bảo hoạt động ổn định, thông suốt; triển khai các dự án đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh (*phòng họp không giấy, phần mềm phòng chống mã độc tập trung của tỉnh*).

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn từ tháng 01/2023 đến nay của Sở Nông nghiệp và PTNT gửi Tổ kiểm tra liên ngành cải cách hành chính./.

**Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TCCB.

**GIÁM ĐỐC**



**Cao Văn Cường**

**Phụ lục**  
**DANH MỤC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNN&PTNT ngày / /2024 của Sở  
Nông nghiệp và PTNT)

<b>TT</b>	<b>Số, ký hiệu</b>	<b>Ngày, tháng, năm</b>	<b>Trích yếu văn bản</b>
	<b>Năm 2023</b>		
1	Kế hoạch số 97/KH-SNN&PTNT	30/12/2022	Cải cách hành chính năm 2023
2	Kế hoạch số 22/KH-SNN&PTNT	03/3/2023	Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2023
3	Kế hoạch số 21/KH-SNN&PTNT	01/3/2023	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023
4	Kế hoạch số 12/KH-SNN&PTNT	15/02/2023	Theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2023
5	Kế hoạch số 03/KH-SNN&PTNT	12/01/2023	Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023
6	Kế hoạch số 19/KH-SNN&PTNT	28/02/2023	Kiểm tra công tác cải cách hành chính gắn với kiểm tra quy chế dân chủ và công tác tổ chức cán bộ năm 2023
7	Quyết định số 692/QĐ-SNN&PTNT	27/12/2022	Phê duyệt kế hoạch thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2023
8	Quyết định số 114/QĐ-SNN&PTNT	24/4/2023	Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa
9	Kế hoạch số 27/KH-SNN&PTNT	20/3/2023	Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2023
10	Kế hoạch số 05/KH-SNN&PTNT	19/01/2023	Kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hoá công vụ tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2023

11	Kế hoạch số 46/KH-SNN&PTNT	10/5/2023	Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh (DDCI) của Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa năm 2023
12	Công văn số 1328/SNN&PTNT-TCCB	27/3/2023	Triển khai thực hiện kết luận của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tại Phiên họp thứ ba ngày 03 tháng 02 năm 2023
13	Công văn số 3807/SNN&PTNT-TCCB	31/7/2023	Đôn đốc, triển khai một số nhiệm vụ cải cách hành chính trong thời gian tới
14	Công văn số 4212/SNN&PTNT-TCCB	21/8/2023	Triển khai thực hiện Kết luận của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ
15	Công văn số 4502/SNN&PTNT-TCCB	01/9/2023	Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí và phương pháp xác định Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
	<b>Năm 2024</b>		
1	Kế hoạch số 01/KH-SNN&PTNT	08/01/2024	Cải cách hành chính năm 2024
2	Kế hoạch số 13/KH-SNN&PTNT	05/02/2024	Theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024
3	Kế hoạch số 14/KH-SNN&PTNT	20/02/2024	Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024
4	Kế hoạch số 15/KH-SNN&PTNT	21/02/2024	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2024
5	Kế hoạch số 02/KH-SNN&PTNT	11/01/2024	Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2024
6	Kế hoạch số 83/KH-SNN&PTNT	12/12/2023	Chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và PTNT năm 2024
7	Kế hoạch số 22/KH-SNN&PTNT	01/3/2024	Triển khai thực hiện bản ghi nhớ hợp tác chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn

8	Kế hoạch số 04/KH-SNN&PTNT	19/01/2024	Kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và văn hóa công vụ tại các phòng, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024
9	Kế hoạch số 39/KH-SNN&PTNT	29/3/2024	Kiểm tra tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính gắn với quy chế dân chủ và công tác tổ chức cán bộ năm 2024
10	Công văn số 923/SNN&PTNT-KHTC	27/02/2024	Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành cấp tỉnh (DDCI) của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024 và những năm tiếp theo
11	Công văn số 2977/SNN&PTNT-TCCB	05/6/2024	Tập trung cải thiện một số tiêu chí/tiêu chí thành phần bị trừ điểm trong Chỉ số cải cách hành chính năm 2023
12	Kế hoạch số 34/KH-SNN&PTNT	22/3/2024	Đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2024
13	Quyết định số 432/QĐ-SNN&PTNT	25/9/2024	Ban hành Quy chế văn hóa công vụ Sở Nông nghiệp và PTNT

Tài liệu kiểm chứng của Sở được gửi theo mã QR code sau:

